

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỎ CÀY NAM
TỈNH BẾN TRE

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 31/2025/HNGĐ- ST
Ngày 28/02/2025
V/v: “Xin ly hôn ”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY NAM, TỈNH BẾN TRE

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Thanh Phong
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Phạm Văn Nam

Bà Mai Thị Nhắc

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Thị Sương- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

Ngày 28 tháng 02 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 539/2024/TLST- HN, ngày 02 tháng 12 năm 2024; về việc “xin ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2025/QĐXXST-HN ngày 17/01/2025 và quyết định hoãn phiên tòa số: 56A/2025/QĐST-HNGĐ ngày 12/02/2025 giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Lê Thị T, sinh năm 1976; *Trú tại:* Ấp Long Tr, xã Cẩm S, huyện Mỏ Cày N, tỉnh Bến Tre (có yêu cầu xét xử vắng mặt).

* **Bị đơn:** Lê Văn T1, sinh 1976; *Trú tại:* Ấp Long Tr, xã Cẩm S, huyện Mỏ Cày N, tỉnh Bến Tre (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện nguyên đơn chị T trình bày:

Vào năm 2007 tôi và anh T1 đã tiến tới hôn nhân, vợ chồng có đăng ký kết hôn tại UBND xã Cẩm Sơn, huyện Mỏ Cày Nam. Sau khi cưới nhau vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tính tình không hợp. Nay tôi xin ly hôn với anh T1.

Quá trình sống chung vợ chồng không có con chung.

Tài sản chung; Nợ chung: Không có.

Bị đơn Lê Văn T1 vắng mặt không có bất cứ lời trình bày nào đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của các đương sự, căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận thấy:

**** Về áp dụng pháp luật tố tụng:***

[1] Về quyền khởi kiện: Chị Thủy cho rằng quá trình sống chung giữa vợ chồng không còn hạnh phúc nên muốn ly hôn, do đó chị khởi kiện. Căn cứ điều 51 luật hôn nhân và gia đình; khoản 2 điều 68, điều 186 Bộ luật Tố tụng dân sự thì chị Thủy có quyền khởi kiện.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Đối với yêu cầu của chị Thủy là tranh chấp về việc ly hôn. Căn cứ khoản 1 điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự thì loại việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án và nơi cư trú của bị đơn thuộc xã Cẩm Sơn, huyện Mộ Cày Nam. Căn cứ điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân huyện Mộ Cày Nam thụ lý giải quyết là phù hợp pháp luật.

[3] Anh T1 đã được triệu tập xét xử hai lần hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, chị Thủy có yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh T1, chị Thủy.

**** Về nội dung giải quyết vụ án:***

[1] Chị Thủy, anh T1 kết hôn trên cơ sở tự tìm hiểu quen biết và tự nguyện tiến đến hôn nhân, anh, chị có đăng ký kết hôn tại UBND cấp có thẩm quyền, do đó hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp, nên được pháp luật công nhận và bảo vệ. Sau khi kết hôn anh chị sống có hạnh phúc, lẽ ra anh, chị phải biết gìn giữ, nhưng từ những mâu thuẫn trong đời sống thường ngày mà anh, chị không tìm cách để khắc phục, sống ly thân bỏ mặt nhau. Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết chị Thủy vẫn giữ nguyên quan điểm ly hôn, còn anh T1 đã được triệu tập rất nhiều lần để Tòa án tiến hành tổ chức hòa giải tạo điều kiện cho vợ chồng đoàn tụ nhưng anh vẫn cố tình vắng mặt không có lý do. Điều đó cho thấy anh T1 không có thiện chí muốn trở về chung sống với chị Thủy. Xét mâu thuẫn vợ chồng anh chị là có thật, nếu để anh chị tiếp tục chung sống thì mục đích hôn nhân sẽ không đạt được, do đó chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Thủy là phù hợp.

[2] Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có nên không xem xét.

[3] Chị Thủy phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điều 51, 56 luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Áp dụng khoản 5 điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị Thủy. Chị Lê Thị Thủy được ly hôn với anh Lê Văn T1.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có nên không xem xét.

Tài sản chung: Do anh Nam không có đơn yêu cầu phân chia, nên không xem xét.

Án phí: Chị Thủy chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0004978 ngày 26/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND Bến Tre (1b);
- VKSND huyện Mỏ Cày Nam (2b);
- Chi cục THADS huyện Mỏ Cày Nam(1b);
- UBND xã Cẩm Sơn (1b)
- Những người tham gia tố tụng (2b);
- Lưu HS, VP, THA (4b).

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký